

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ**

Số: 1206D/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thạch Hà, ngày 04 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- TTr Huyện uỷ, HĐND huyện;
- Ban KTXH - HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, cơ quan cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Khoa

CÁN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

Đơn vị tính: đồng

Phần thu	Tổng số	Thu NS cấp huyện	Thu NS cấp xã	Phần chi	Tổng số	Chi NS cấp huyện	Chi NS cấp xã
TỔNG SỐ THU	1.793.551.242.363	1.091.554.820.163	701.996.422.200	TỔNG SỐ CHI	1.792.932.230.254	1.091.554.820.163	701.377.410.091
A. Tổng số thu cân đối ngân sách	1.793.551.242.363	1.091.554.820.163	701.996.422.200	A. Tổng số chi cân đối ngân sách	1.792.932.230.254	1.091.554.820.163	701.377.410.091
1. Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	6.314.575.102	1.833.373.336	4.481.201.766	1. Chi đầu tư phát triển	575.565.387.006	158.316.466.070	417.248.920.936
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	491.331.609.214	272.407.962.944	218.923.646.270	2. Chi thường xuyên	685.792.160.707	443.111.386.800	242.680.773.907
3. Thu kết dư ngân sách năm trước	77.035.707	77.035.707	0	3. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	405.959.311.680	405.959.311.680	0
4. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	139.324.691.540	66.692.429.056	72.632.262.484	4. Chi nộp ngân sách cấp trên	3.985.000.000	0	3.985.000.000
5. Thu viện trợ	0	0	0	5. Chi chuyển nguồn sang năm sau	121.630.370.861	84.167.655.613	37.462.715.248
6. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	1.152.518.330.800	746.559.019.120	405.959.311.680				
- Thu bổ sung cân đối ngân sách	650.395.437.000	557.870.669.000	92.524.768.000				
- Thu bổ sung có mục tiêu	502.122.893.800	188.688.350.120	313.434.543.680				
7. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên	3.985.000.000	3.985.000.000	0				
Kết dư ngân sách năm quyết toán	619.012.109	0	619.012.109				

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

TT	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm	Phân chia theo từng cấp ngân sách			So sánh (%)		
		UBND tỉnh giao	UBND huyện quyết định		NSTW	NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	UBND tỉnh giao	UBND huyện quyết định
A	TỔNG SỐ (A+B+C+D)	969.672.000.000	969.672.000.000	1.816.153.721.025	4.551.825.866	18.050.652.796	1.091.554.820.163	701.996.422.200	187%	187%
I	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	371.000.000.000	371.000.000.000	520.248.662.978	4.551.825.866	18.050.652.796	274.241.336.280	223.404.848.036	140%	140%
1	Thu nội địa	371.000.000.000	371.000.000.000	517.994.959.978	4.551.825.866	18.050.652.796	274.241.336.280	221.151.145.036	140%	140%
1	Thu từ khu vực DNNN	800.000.000	800.000.000	406.840.973	0	244.104.581	162.736.392	0	51%	51%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có VET nước ngoài	0	0	0	0	0	0	0		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	24.000.000.000	24.000.000.000	29.469.486.721	0	0	22.019.548.485	7.449.938.236	123%	123%
4	Lệ phí trước bạ	32.000.000.000	32.000.000.000	40.080.848.442	0	0	34.831.337.807	5.249.510.635	125%	125%
5	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			0	0	0				
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	600.000.000	600.000.000	786.779.233	0	0		786.779.233	131%	131%
7	Thuế thu nhập cá nhân	7.200.000.000	7.200.000.000	8.866.223.792	0	0	4.433.111.713		123%	123%
8	Thuế bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0				
9	Phí, lệ phí	3.300.000.000	3.300.000.000	2.601.162.546	271.107.475		1.459.134.738	870.920.333	79%	79%
10	Tiền sử dụng đất	290.000.000.000	290.000.000.000	405.518.595.495	0	0	6.771.497.582	200.166.493.253	140%	140%
11	Tiền thuê đất, mặt nước	4.000.000.000	4.000.000.000	15.127.617.768	0	0	2.535.105.716	3.017.221.913	378%	378%
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	1.100.000.000	1.100.000.000	5.890.202.237	244.466.517	2.840.402.338	2.805.333.382		535%	535%
13	Thu tại xã	1.500.000.000	1.500.000.000	705.658.055	0	0	0	705.658.055	47%	47%
14	Thu khác ngân sách	6.500.000.000	6.500.000.000	8.541.544.716	4.036.251.874	1.226.430.866	374.238.598	2.904.623.378	131%	131%
II	Thu viện trợ			0						
III	Các khoản huy động, đóng góp			2.253.703.000				2.253.703.000		
1	Các khoản huy động đóng góp XD cơ sở hạ tầng			1.969.466.000				1.969.466.000		
2	Các khoản huy động đóng góp khác			284.237.000				284.237.000		
B	THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	598.672.000.000	598.672.000.000	1.156.503.330.800	0	0	750.544.019.120	405.959.311.680	193%	193%
I	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	598.672.000.000	598.672.000.000	1.152.518.330.800			746.559.019.120	405.959.311.680	193%	193%
1	Bổ sung cân đối	598.672.000.000	598.672.000.000	650.395.437.000			557.870.669.000	92.524.768.000		
2	Bổ sung có mục tiêu			502.122.893.800			188.688.350.120	313.434.543.680		
II	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên			3.985.000.000			3.985.000.000			
C	THU CHUYỂN NGUỒN			139.324.691.540			66.692.429.056	72.632.262.484		
D	THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH			77.035.707			77.035.707			

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm		Tổng cộng	Quyết toán năm		So sánh (%)	
		UBND tỉnh giao	HĐND huyện quyết định		NS cấp huyện	NS cấp xã	UBND tỉnh giao	HĐND huyện quyết định
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	948.067.000.000	948.067.000.000	1.792.932.230.254	1.091.554.820.163	701.377.410.091	189%	189%
A	CHI CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH	948.067.000.000	948.067.000.000	1.382.987.918.574	685.595.508.483	697.392.410.091	146%	146%
I	Chi đầu tư phát triển	281.075.000.000	340.275.000.000	575.565.387.006	158.316.466.070	417.248.920.936	205%	169%
1	Chi chương trình, dự án theo lĩnh vực	281.075.000.000	340.275.000.000	575.565.387.006	158.316.466.070	417.248.920.936		
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN hoạt động công			0				
3	Chi đầu tư phát triển khác			0				
II	Chi thường xuyên	666.992.000.000	607.792.000.000	685.792.160.707	443.111.386.800	242.680.773.907	103%	113%
1	Chi quốc phòng		12.492.000.000	12.242.900.853	5.984.970.000	6.257.930.853		
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội		2.870.000.000	2.714.959.000	1.767.300.000	947.659.000		
3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề		311.595.000.000	301.199.660.000	301.199.660.000	0		
4	Chi Khoa học và công nghệ			0	0	0		
5	Chi Y tế, dân số và gia đình		23.409.000.000	27.286.478.000	27.254.078.000	32.400.000		
6	Chi Văn hóa thông tin		4.985.000.000	4.902.859.400	3.194.495.000	1.708.364.400		
7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn		1.000.000.000	1.053.527.000		1.053.527.000		
8	Chi Thể dục thể thao		165.000.000	548.142.000	188.000.000	360.142.000		
9	Chi Bảo vệ môi trường		3.480.000.000	7.294.163.000	830.088.000	6.464.075.000		
10	Chi các hoạt động kinh tế		29.933.000.000	31.904.548.183	7.877.848.000	24.026.700.183		
11	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		148.756.000.000	216.098.871.219	47.960.601.000	168.138.270.219		
12	Chi đảm bảo xã hội		57.705.000.000	74.308.511.052	41.942.905.800	32.365.605.252		
13	Chi khác ngân sách		11.402.000.000	6.237.541.000	4.911.441.000	1.326.100.000		
III	Chi chuyển nguồn			121.630.370.861	84.167.655.613	37.462.715.248		
B	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI			405.959.311.680	405.959.311.680			
C	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			3.985.000.000		3.985.000.000		

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

BÁO CÁO

Thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND huyện khóa XIX - Kỳ họp thứ 9 về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách và bố trí nguồn đầu tư phát triển năm 2020; căn cứ vào số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020. UBND huyện thuyết minh về báo cáo số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 như sau:

I. Thu ngân sách.

1. Tổng thu ngân sách là **1.816.154** triệu đồng¹ (Trong đó, thu ngân sách huyện, xã là 1.793.551 triệu đồng). Trong đó:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước: 520.249 triệu đồng/371.000 triệu đồng đạt 140% dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Bao gồm:

+ Thu trên địa bàn **517.995 triệu đồng/371.000 triệu đồng** đạt 140% dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao (Trong đó: Thu tiền sử dụng đất là 405.519 triệu đồng/290.000 triệu đồng, đạt 140% dự toán HĐND huyện giao; thu từ các sắc thuế, phí là 112.476 triệu đồng/81.000 triệu đồng, đạt 139% dự toán HĐND huyện giao).

+ Các khoản huy động, đóng góp qua NSNN là 2.254 triệu đồng.

- Thu chuyển giao ngân sách là 1.156.503 triệu đồng/598.672 triệu đồng, đạt 193% dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Trong đó:

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.152.518 triệu đồng (trong đó: Thu bổ sung cân đối: 650.395 triệu đồng; thu bổ sung có mục tiêu: 502.123 triệu đồng).

+ Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên là 3.985 triệu đồng.

- Thu chuyên nguồn: 139.325 triệu đồng.

- Thu kết dư ngân sách: 77 triệu đồng.

2. Đánh giá tình hình thu ngân sách:

* Trong năm 2020, việc thực hiện thu ngân sách diễn ra trong điều kiện còn nhiều khó khăn như thời tiết mưa lũ kéo dài, dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19, dịch tả lợn Châu Phi, ... Tuy nhiên, ngay từ đầu năm Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện đã triển khai quyết liệt, chỉ đạo ngành thuế và các địa phương, các phòng ngành cấp huyện vừa thực hiện phòng, chống dịch bệnh vừa thực hiện nhiều biện pháp thu ngân sách nên thu ngân sách năm 2020 vượt chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Cụ thể một số sắc thuế đạt cao so với dự toán HĐND huyện giao như sau:

- Tiền sử dụng đất: 405.519 triệu đồng/290.000 triệu đồng, đạt 140% kế hoạch;

¹ Bao gồm: Thu ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh là 22.603 triệu đồng; thu ngân sách huyện là 1.091.555 triệu đồng, thu ngân sách cấp xã là 701.996 triệu đồng.

- Tiền thuê đất, mặt nước: 15.128 triệu đồng/4.000 triệu đồng, đạt 378% kế hoạch;
- Thu ngoài Quốc doanh: 29.469 triệu đồng/24.000 triệu đồng, đạt 123% kế hoạch;
- Thuế thu nhập cá nhân: 8.866 triệu đồng/7.200 triệu đồng, đạt 123% kế hoạch;
- Lệ phí trước bạ: 40.081 triệu đồng /32.000 triệu đồng, đạt 125% kế hoạch;
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 787 triệu đồng /600 triệu đồng, đạt 131% kế hoạch;
- Thuế cấp quyền khai thác khoáng sản: 5.890 triệu đồng/1.100 triệu đồng, đạt 535% kế hoạch;
- Thu khác ngân sách: 8.542 triệu đồng/6.500 triệu đồng, đạt 131% kế hoạch;
- * Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thu ngân sách năm 2020 vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như sau:
 - Một số sắc thuế đạt thấp như: Thu Quốc doanh: 407 triệu đồng/800 triệu đồng, đạt 51% kế hoạch; thu tại xã: 706 triệu đồng/1.500 triệu đồng, đạt 47% kế hoạch; phí, lệ phí: 2.601 triệu đồng/3.300 triệu đồng, đạt 79% kế hoạch.
 - Tình trạng nợ đọng thuế tại một số doanh nghiệp, hợp tác xã vẫn còn, trong đó nợ không có khả năng thu hồi do một số doanh nghiệp phá sản, ngừng hoạt động; mặc dù UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các địa phương, chi cục thuế và các phòng, ngành cấp huyện tăng cường nhiều biện pháp để tập trung thu hồi nợ đọng thuế, nhưng tỷ lệ thu hồi nợ đọng chưa đạt kết quả như mong muốn.
 - Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa quan tâm đến công tác thu ngân sách, dẫn đến một số sắc thuế, phí, lệ phí kết quả chưa cao.

II. Chi ngân sách.

Tổng chi ngân sách địa phương là 1.792.932 triệu đồng/948.067 triệu đồng, đạt 189% so với dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách là 1.382.988 triệu đồng/948.067 triệu đồng, đạt 146% so với dự toán UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Trong đó:

- Chi ngân sách huyện là 658.596 triệu đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển: 158.316 triệu đồng, chi thường xuyên: 443.111 triệu đồng, chi chuyển nguồn: 84.168 triệu đồng.

- Chi ngân sách cấp xã là: 697.392 triệu đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển: 417.249 triệu đồng, chi thường xuyên: 242.681 triệu đồng, chi chuyển nguồn: 37.462 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 03 đính kèm)

* Nguyên nhân chi đầu tư phát triển tăng 235.290 triệu đồng (575.565 triệu đồng/340.275 triệu đồng, đạt 169% dự toán HĐND huyện giao) là do: Trong năm ngân sách tỉnh cấp bổ sung nguồn vốn có mục tiêu cho địa phương thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, hạng mục công trình thuộc nguồn vốn hỗ trợ xây dựng nông thôn mới², nguồn kinh phí tỉnh hỗ trợ thanh toán nợ XDCCB các công trình

² Tổng kinh phí là 56.999 triệu đồng.

1875

1875

1875

trên địa bàn³, nguồn kinh phí ghi thu, ghi chi xây dựng đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, rãnh thoát nước thuộc cơ chế hỗ trợ xi măng của tỉnh, huyện⁴; tăng nguồn thu từ tiền cấp quyền sử dụng đất tại các xã, thị trấn⁵.

* Nguyên nhân tăng chi thường xuyên tăng 78.000 triệu đồng (685.792 triệu đồng/607.792 triệu đồng, đạt 113% dự toán HĐND huyện giao) là do: Trong năm, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cấp về để thực hiện các chế độ, chính sách như: kinh phí chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn⁶; kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới⁷; kinh phí phòng chống dịch Covid-19⁸, kinh phí tinh giản biên chế⁹, kinh phí hỗ trợ các xã sáp nhập¹⁰, kinh phí Đại hội Đảng¹¹ và một số nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ các đơn vị, các xã, thị trấn để thực hiện một số nhiệm vụ khác. Vì vậy số chi thường xuyên tăng so với dự toán đầu năm HĐND huyện giao.

2. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới là 405.959 triệu đồng.

3. Chi nộp ngân sách cấp trên là 3.985 triệu đồng.

Nhìn chung, kết quả thực hiện cân đối giữa nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách huyện, xã năm 2020 đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên theo dự toán HĐND huyện giao, đảm bảo nguyên tắc, chế độ tài chính hiện hành, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chính trị quan trọng và các nhiệm vụ đột xuất của cấp ủy, chính quyền các cấp huyện, xã đề ra.

Trên đây là báo cáo thuyết minh số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- TTr Huyện uỷ, HĐND huyện;
- Ban KTXH - HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, cơ quan cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Khoa

³ Tổng kinh phí là 22.657 triệu đồng.

⁴ Tổng kinh phí là 14.016 triệu đồng

⁵ Tổng kinh phí là 107.946 triệu đồng (NS huyện: 30.489 triệu đồng, NS xã: 77.457 triệu đồng).

⁶ Tổng kinh phí là 13.224 triệu đồng.

⁷ Tổng kinh phí là 13.530 triệu đồng.

⁸ Tổng kinh phí là 25.637 triệu đồng.

⁹ Tổng kinh phí là 16.230 triệu đồng.

¹⁰ Tổng kinh phí là 3.771 triệu đồng.

¹¹ Tổng kinh phí là 2.461 triệu đồng.

